



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN DUY QUYẾT – HỒ ĐẮC SƠN (đồng Tổng Chủ biên)
LÊ ANH THƠ (Chủ biên) – NGUYỄN THỊ HÀ – ĐỖ MẠNH HƯNG – VŨ VĂN THỊNH – VŨ THỊ HỒNG THU
VŨ THỊ THƯ – NGUYỄN THÀNH TRUNG – NGUYỄN DUY TUYẾN – PHẠM MAI VƯƠNG

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN

môn

GIÁO DỤC

THỂ CHẤT

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP **2**

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



MỤC LỤC

Trang

Phần một. HƯỚNG DẪN CHUNG	3
1. Giới thiệu sách giáo khoa <i>Giáo dục thể chất 2</i>	3
2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học	10
3. Phương pháp dạy học / tổ chức hoạt động	18
4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục thể chất lớp 2	20
5. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	23
6. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học	28
7. Một số lưu ý về lập kế hoạch dạy học môn Giáo dục thể chất lớp 2	29
Phần hai. GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI	30
1. Gợi ý, hướng dẫn tổ chức dạy học để phát triển năng lực	30
2. Gợi ý, hướng dẫn dạy học các hoạt động trong sách giáo khoa.....	32
Phần ba. CÁC NỘI DUNG KHÁC	34
Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên môn Giáo dục thể chất lớp 2.....	34
1. Cấu trúc sách giáo viên <i>Giáo dục thể chất 2</i>	34
2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả.....	35

1 GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2

1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Giáo dục thể chất cấp Tiểu học nói chung và lớp 2 nói riêng

- Phải bám sát Chương trình Giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất cấp Tiểu học và lớp 2 (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 26/12/2018) và bám sát Tiêu chuẩn sách giáo khoa mới (ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22/12/2017).
- Phải thể hiện được quan điểm, đường lối của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về Thể dục thể thao trong xã hội nói chung và trong trường học nói riêng, góp phần thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và “Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 – 2030” (ban hành theo Quyết định 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng chính phủ); hướng tới mục tiêu của môn học là nâng cao thể lực, tầm vóc học sinh và phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu thể thao ngay từ lứa tuổi thiếu niên nhi đồng.
- Tư tưởng chủ đạo, xuyên suốt trong sách giáo khoa môn Giáo dục thể chất thể hiện qua thông điệp **Kết nối tri thức với cuộc sống**. Với thông điệp này, các tác giả thể hiện quan điểm đổi mới sách giáo khoa theo mô hình phát triển phẩm chất và năng lực của người học, nhưng không xem nhẹ vai trò của kiến thức. Kiến thức trong sách giáo khoa không chỉ cần hiểu, ghi nhớ, mà phải là “chất liệu” quan trọng hướng đến mục tiêu của giáo dục là giúp học sinh hình thành, phát triển các phẩm chất, năng lực mà các em cần có trong cuộc sống hiện tại và tương lai.
- Theo cách tiếp cận đó, kiến thức được đưa vào sách bảo đảm: 1) phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và trải nghiệm của người học; 2) phản ánh những vấn đề của cuộc sống, trong đó chú ý cập nhật những thành tựu của khoa học và công nghệ, phù hợp nền tảng văn hoá và thực tiễn Việt Nam; 3) giúp người học vận dụng để giải quyết những vấn đề của cuộc sống từ các cấp độ và phương diện khác nhau: cá nhân và xã hội; tinh thần (đạo đức, giá trị nhân văn) và vật chất (kĩ năng, nghề nghiệp).
- Các yêu cầu trên vừa liên quan đến việc lựa chọn, sắp xếp các kiến thức nói riêng và nội dung giáo dục nói chung, vừa liên quan đến phương pháp tổ chức hoạt động trên cơ sở nội dung giáo dục đã được lựa chọn. Theo đó, các nội dung giáo dục được chọn lọc theo hướng tinh giản ở mức hợp lý, được sắp xếp theo hướng tăng cường sự kết nối giữa các lớp, các cấp học trong một môn học và hoạt động giáo dục; sự tích hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục trong cùng một lớp, một cấp học. Các nội dung giáo dục phân hoá cho những đối tượng học sinh khác nhau cũng được chú trọng.

- Đặc biệt, hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục là ưu tiên hàng đầu của cuốn sách. Các bài học trong cuốn sách đều được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động. Thông qua các hoạt động đa dạng, có tác dụng phát huy tính tích cực và chủ động của người học, sách giúp học sinh hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực phù hợp với đặc điểm, ưu thế của môn học. Ngoài ra, sách cũng có những gợi ý cụ thể cho việc đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với định hướng đổi mới đánh giá của Chương trình Giáo dục phổ thông mới.
- Phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và quy luật phát triển thể chất của học sinh, quy luật hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động; phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi học sinh để hỗ trợ việc hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực cho các em; đồng thời phải tạo điều kiện để giáo viên và học sinh chủ động lựa chọn, ứng dụng các phương tiện và phương pháp giáo dục thể chất phù hợp với từng trường, từng địa phương nhằm sớm đạt được mục tiêu môn học.
- Thông qua môn học, bước đầu hình thành ở học sinh khát khao có một cơ thể khỏe mạnh, cường tráng, giống như vận động viên thể thao; giúp các em biết cách chăm sóc sức khỏe, có kỹ năng vận động đúng đắn, hướng tới một môn thể thao ưa thích, tạo hứng khởi để học tập tốt hơn các môn học khác và thực hiện quyền vui chơi giải trí của mình.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2

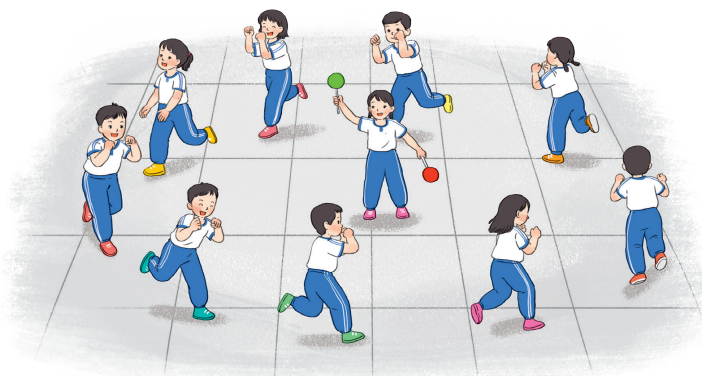
Sách giáo khoa *Giáo dục thể chất 2* tiếp nối sách giáo khoa *Giáo dục thể chất 1* với nhiều điểm mới như sau:

- Sách giáo khoa *Giáo dục thể chất 2* tuân theo mô hình phát triển phẩm chất, năng lực người học và mục tiêu chung của phong trào thể thao Olympic là *nhANH hơn, CAO hơn, MẠNH hơn*.
- Các nội dung của cuốn sách được lồng ghép rất nhiều hoạt động, trò chơi giúp học sinh cùng giáo viên có thể trải nghiệm và tổ chức lớp học một cách đa dạng.

Ví dụ trò chơi *Đèn xanh đèn đỏ* (trang 22), *Mèo đuổi chuột* (trang 34):

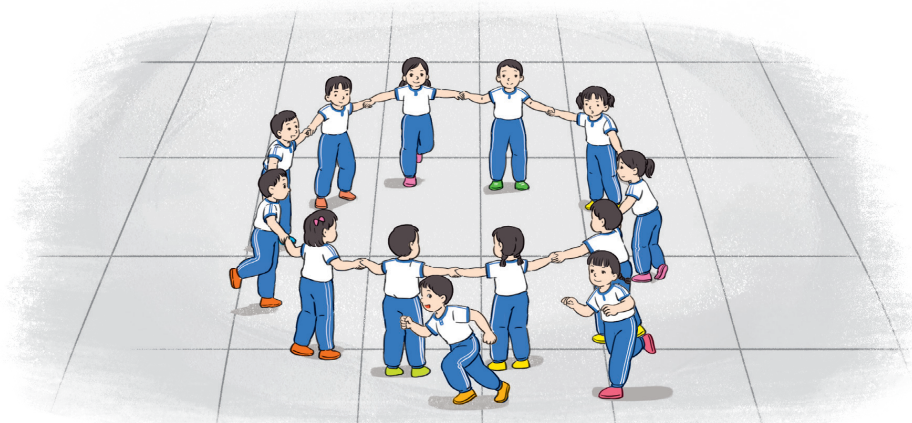
2 Trò chơi bổ trợ khởi động

Trò chơi *Đèn xanh đèn đỏ*



2 Trò chơi bổ trợ khéo léo

Trò chơi Mèo đuổi chuột



- Nhiều nội dung văn học, âm nhạc, tự nhiên – xã hội, bảo vệ môi trường được lồng ghép không chỉ giúp học sinh cảm thấy sự gắn gũi của các hoạt động thể dục thể thao quanh ta mà còn tăng thêm hiểu biết, vốn sống cho các em.

Ví dụ phần Vận dụng (trang 55):

2 Em vận dụng cách di chuyển sang phải hoặc sang trái để tránh những vũng nước gặp phải khi đi học hoặc vui chơi trên sân trường.



55

- Nội dung Kiến thức chung về Giáo dục thể chất gồm Vệ sinh cá nhân và Đảm bảo an toàn trong tập luyện, được thiết kế để dạy lồng ghép trong mỗi buổi tập (Phần mở đầu hoặc Phần kết thúc) với những chỉ dẫn cụ thể, gắn với thực tế cuộc sống.

Ví dụ thể hiện cảnh làm vệ sinh cá nhân (trang 4, 5), đảm bảo an toàn trong tập luyện (trang 6, 7):

PHẦN 1. KIẾN THỨC CHUNG

I. VỆ SINH CÁ NHÂN

- 1 Thường xuyên rửa tay bằng xà phòng và nước sạch.



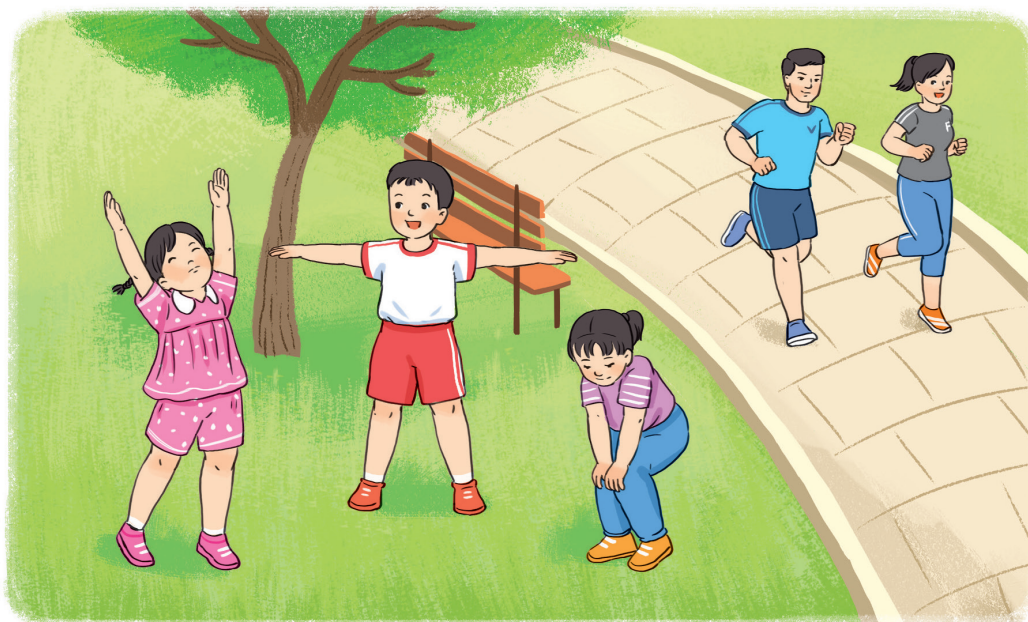
- 2 Tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo sau khi hoạt động thể dục thể thao ở nhà.



- 3 Uống đủ nước sạch hằng ngày, nhất là trước và sau khi tập luyện, không nên uống nhiều nước có ga.



- 4 Ngủ đủ giấc, hạn chế chơi trò chơi điện tử và xem ti vi. Thường xuyên tập thể dục, không tập luyện khi ăn no hoặc khi đói, nên tập vào sáng sớm hoặc chiều muộn.



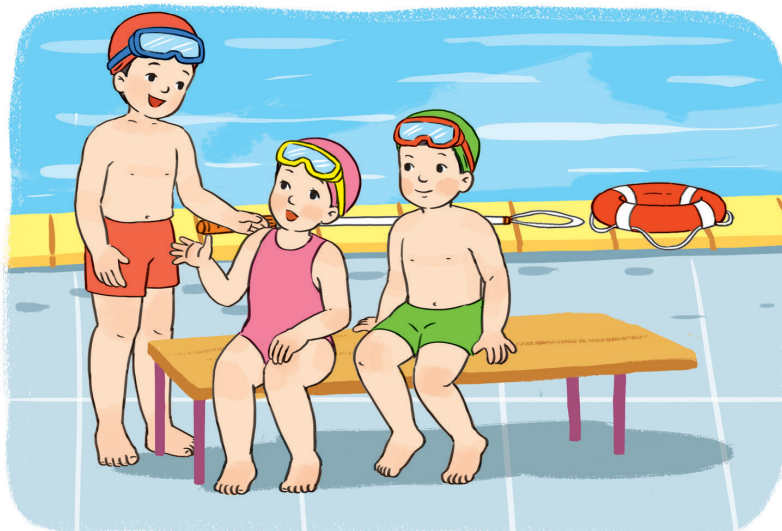
5

II. ĐẢM BẢO AN TOÀN TRONG TẬP LUYỆN

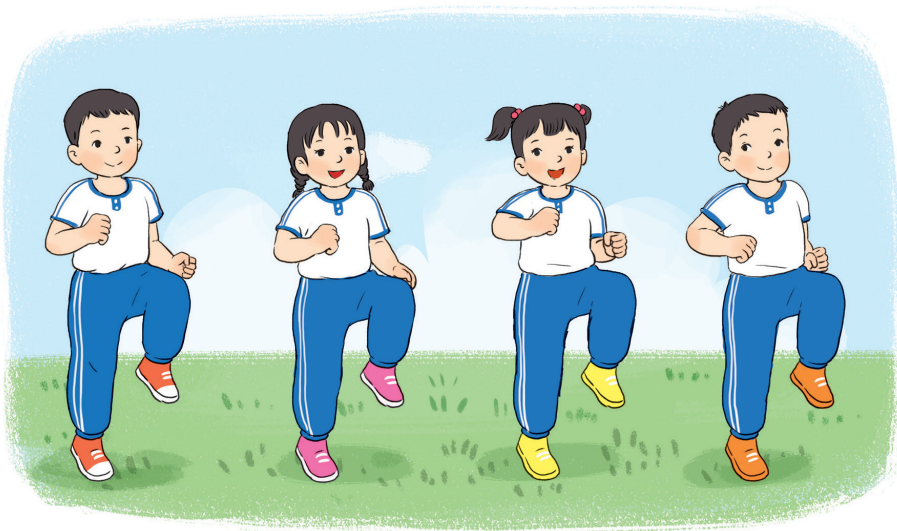
- 1 Sân tập phải sạch sẽ, thoáng mát; không có các vật sắc, nhọn, rác thải,...



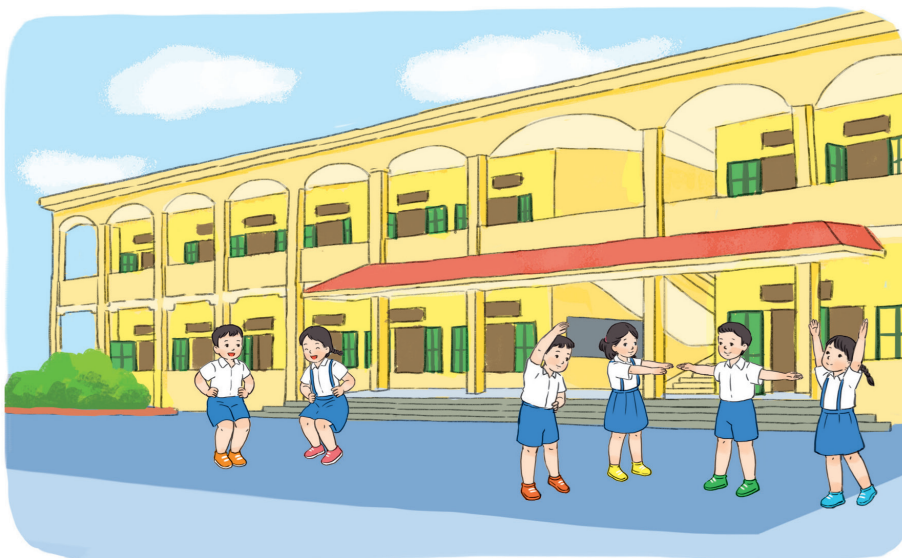
- 2 Nên mặc trang phục thể thao, dùng các dụng cụ hỗ trợ vận động cần thiết, đeo đồ bảo hộ đúng quy định của môn thể thao.



- 3 Khởi động làm nóng cơ thể trước khi tập luyện, thả lỏng sau khi tập luyện và nghỉ ngơi cho khô mồ hôi.



- 4 Nên tập luyện, vui chơi dưới trời râm mát. Không nên tập luyện, vui chơi dưới trời nắng to hoặc mưa.

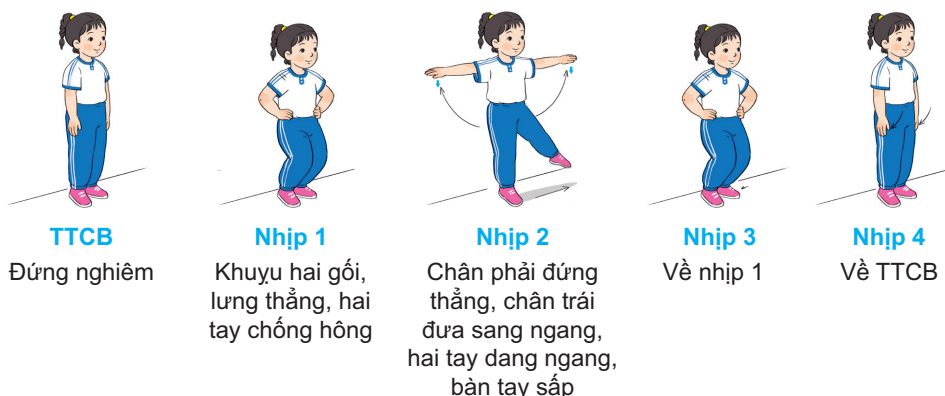


7

- Do đặc thù của sách tiểu học, công tác minh họa đặc biệt được chú trọng đảm bảo tính xuyên suốt, tính lôgic và thẩm mỹ cao trong toàn bộ cuốn sách. Từng chi tiết nhỏ như kỹ thuật động tác, tư thế thân người, góc nhìn, phù hợp lứa tuổi, bối cảnh gần gũi với thực tế,... đều được cân nhắc rất kỹ lưỡng.

Ví dụ các động tác ở trang 27, 52:

1 Động tác chân

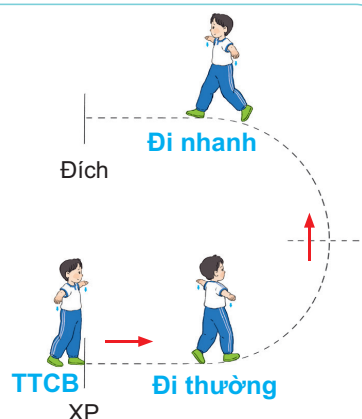


2 Đi nhanh dần theo vạch kẻ vòng trái (vòng phải), hai tay dang ngang

♦ **TTCB:** Đứng chân trước chân sau, hai tay dang ngang, bàn tay sấp.

♦ **Động tác:**

- Từ vạch xuất phát, đi nhanh dần theo vạch kẻ vòng trái, hai tay dang ngang, bàn tay sấp, mắt nhìn phía trước.



- Sách giáo khoa *Giáo dục thể chất 2* luôn hướng tới mục tiêu của môn học (nâng cao thể lực, tầm vóc và phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu thể thao của học sinh), tuân thủ các yêu cầu cần đạt và nội dung của môn học, đồng thời luôn bám sát các định hướng về phương pháp giáo dục, cách thức kiểm tra, đánh giá được quy định trong Chương trình. Mỗi nội dung kiến thức cũng như các bài tập thực hành và các trò chơi vận động đều được thiết kế theo định hướng phát triển năng lực, mang tính trực quan, gần với thực tiễn, đảm bảo phục vụ cho tất cả các đối tượng học sinh sử dụng.
- Ngoài ra cũng cần nhắc đến sự đổi mới của Chương trình và sách lần này là tiếp nối lớp 1, phần Thể thao tự chọn được đưa vào lớp 2 (bằng những trò chơi bổ trợ môn thể thao ưa thích), giới thiệu môn Bóng rổ và môn Bơi nhằm phát triển năng lực hoạt động thể thao của học sinh.

2 CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

2.1. Cấu trúc sách

a) *Sách được thiết kế theo hướng tiếp cận đặc điểm và mục tiêu của môn học*

Đặc điểm cơ bản của môn học là hoạt động vận động để phát triển thể chất và tinh thần người học. Nội dung môn học mang tính tổng hợp, bao gồm cả tri thức văn hoá,

đạo đức, triết học, lịch sử, địa lí, nghệ thuật,... nên liên quan tới nhiều môn học và hoạt động giáo dục khác như: Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm, Tin học,... Các kĩ năng được phát triển trong môn học này sẽ giúp học sinh học các môn khác được thuận lợi, hiệu quả hơn; ngược lại, nội dung giáo dục của các môn học khác cũng cung cấp thêm dữ liệu để môn học này khai thác.

Xuất phát từ đặc điểm này, sách đã xác định các nội dung và yêu cầu trong dạy học môn Giáo dục thể chất là phải bảo đảm tính tích hợp liên môn, phải liên hệ, vận dụng kiến thức và kĩ năng học được vào hoạt động thực tiễn hằng ngày.

Mục tiêu chung của môn học là: Giúp học sinh hình thành kĩ năng vận động, phát triển tố chất thể lực, phát hiện năng khiếu thể thao và rèn luyện những phẩm chất, năng lực để trở thành người công dân có ích, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Các phẩm chất chủ yếu phải được rèn luyện để từng bước hình thành, bao gồm: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm. Các năng lực chung gồm: năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Các năng lực đặc thù gồm: năng lực chăm sóc sức khỏe, năng lực vận động cơ bản, năng lực hoạt động thể thao.

Tuy nhà trường phổ thông không đặt ra mục tiêu đào tạo vận động viên nhưng thông qua môn học này góp phần phát hiện, bồi dưỡng các học sinh có tố chất đặc biệt, những học sinh có năng khiếu thể thao, nhằm cung cấp nguồn tài năng thể thao cho nước nhà.

Hướng tới các mục tiêu nói trên, sách đã thiết kế thành ba phần: Phần *Kiến thức chung về Giáo dục thể chất*, với hai nội dung (Vệ sinh cá nhân, Đảm bảo an toàn trong tập luyện) để phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe; Phần *Vận động cơ bản*, với ba chủ đề (Đội hình đội ngũ; Bài tập thể dục; Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản) để phát triển năng lực vận động cơ bản; Phần *Thể thao tự chọn*, với hai chủ đề (Bóng rổ, Bơi) để phát triển năng lực hoạt động thể dục thể thao.

b) Sách được thiết kế theo hướng tiếp cận yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của môn học đối với học sinh theo quy định của Chương trình

** Nhận thức chung về phẩm chất và năng lực*

Môn học Giáo dục thể chất là một trong những môn học góp phần hình thành và phát triển cả năm phẩm chất chủ yếu và ba nhóm năng lực chung cho học sinh.

- Năng lực tự chủ và tự học: Thông qua vận động cơ bản và các hình thức hoạt động thể dục thể thao, học sinh biết tự tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn nguồn tư liệu, thông tin phù hợp với các mục đích, nhiệm vụ học tập của mình; biết lưu trữ và xử lí thông tin một cách hợp lí.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Môn Giáo dục thể chất tạo cơ hội cho học sinh thường xuyên được trao đổi, trình bày, chia sẻ và phối hợp thực hiện ý tưởng trong các bài

thực hành, các trò chơi, các hoạt động thi đấu có tính đồng đội. Từ đó, học sinh được hình thành, phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác,...

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Môn Giáo dục thể chất luôn đề cao vai trò của học sinh với tư cách là người học tích cực, chủ động, không chỉ trong hoạt động tiếp nhận kiến thức mà còn trong việc tiến hành tập luyện sao cho hình thành kỹ năng vận động một cách hiệu quả nhất.

Ngoài ra, môn Giáo dục thể chất còn có ưu thế hình thành và phát triển ba nhóm năng lực đặc thù cho học sinh.

- Năng lực chăm sóc sức khỏe chủ yếu thể hiện trong sinh hoạt hằng ngày và các hoạt động rèn luyện thể chất ở nhà trường, việc hình thành năng lực này dần dần qua từng lớp học, cấp học.
- Năng lực vận động cơ bản là năng lực được học sinh thể hiện qua việc xác nhận nội dung các vận động cơ bản trong từng bài học. Thực hiện được các kỹ năng trong vận động cơ bản để phát triển các tố chất thể lực thông qua quan sát tranh ảnh, video kỹ thuật; động tác mẫu của giáo viên.
- Năng lực hoạt động thể dục thể thao thể hiện ở khả năng nhận biết được vai trò của hoạt động thể dục thể thao đối với cơ thể. Thực hiện được một số nội dung hoạt động thể thao phù hợp với bản thân và tự giác, tích cực trong tập luyện thể dục thể thao hằng ngày.

** Thông qua môn học, học sinh lớp 2 phải đạt được các yêu cầu sau:*

- Biết thực hiện vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- Biết quan sát tranh ảnh và động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.
- Thực hiện được nội dung đội hình đội ngũ; các động tác bài tập thể dục; các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản; các động tác cơ bản của nội dung thể thao tự chọn (Bóng rổ hoặc Bơi).
- Tham gia tích cực các trò chơi vận động rèn luyện tư thế, tác phong, phản xạ và bổ trợ môn thể thao ưa thích.
- Hoàn thành lượng vận động theo yêu cầu, phát triển thể lực.
- Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Bước đầu hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao.

c) Sách được thiết kế theo hướng tiếp cận nội dung của môn học đối với học sinh lớp 2 theo quy định của Chương trình

** Trong cả năm học, học sinh lớp 2 được học các nội dung sau:*

- Kiến thức chung về Giáo dục thể chất: Vệ sinh cá nhân và Đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- Đội hình đội ngũ: Chuyển đội hình hàng dọc / hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại; Giậm chân tại chỗ, đứng lại; Trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ.

- Bài tập thể dục: Các động tác thể dục phù hợp với đặc điểm lứa tuổi; Trò chơi bổ trợ khéo léo.
- Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản: Các động tác vận động cơ bản; Các bài tập phối hợp di chuyển theo các hướng, các đội hình; Trò chơi rèn luyện kĩ năng vận động và phản xạ.
- Thể thao tự chọn: Tập luyện một trong các nội dung thể thao phù hợp với đặc điểm lứa tuổi; Trò chơi vận động bổ trợ môn thể thao ưa thích.

Xuất phát từ những cơ sở trên, sách giáo khoa *Giáo dục thể chất 2* được thiết kế theo các phần, chủ đề, bài học, cấu trúc như sau:

- Phần 1: Kiến thức chung, gồm hai nội dung (Vệ sinh cá nhân và Đảm bảo an toàn trong tập luyện). Phần này sẽ được dạy lồng ghép trong tất cả các tiết học.
- Phần 2: Vận động cơ bản, gồm ba chủ đề, với 12 bài, dạy trong 45 tiết: Đội hình đội ngũ (3 bài – 14 tiết); Bài tập thể dục (3 bài – 7 tiết); Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản (6 bài – 24 tiết).
- Phần 3: Thể thao tự chọn, gồm hai chủ đề: môn Bóng rổ (4 bài – 18 tiết) và môn Bơi (4 bài – 18 tiết).

Cách thiết kế như trên vừa tuân thủ Điều 7 – Thông tư 33/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa khắc phục được sự cứng nhắc trong sách giáo khoa theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2000 (mỗi bài là một tiết học), tạo sự chủ động cho giáo viên và học sinh triển khai các nội dung học tập.

Ví dụ, sách giáo viên *Thể dục 2* theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2000 có ba phần, trong đó phần 2 (Hướng dẫn giảng dạy theo bài) gồm 70 bài học (mỗi bài một tiết) với định lượng chặt chẽ về nội dung và thời gian học từng nội dung trong tiết học, **giáo viên không thể thay đổi trật tự này**; còn sách giáo khoa *Giáo dục thể chất 2* theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 viết theo định hướng phát triển ba nhóm năng lực chuyên biệt (*chăm sóc sức khỏe, vận động cơ bản, hoạt động thể dục thể thao*), với 12 bài thuộc nội dung bắt buộc và 4 bài thuộc nội dung tự chọn (mỗi bài sẽ được dạy ít nhất là 2 tiết, nhiều nhất là 5 tiết), **giáo viên hoàn toàn chủ động sắp xếp nội dung dạy** trong từng tiết cho phù hợp với học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.

2.2. Cấu trúc bài học

2.2.1. Đặc điểm của cấu trúc bài học

Cấu trúc mỗi bài học trong sách giáo khoa gồm bốn hoạt động:

- **Mở đầu:** Khởi động (chuyển cơ thể từ trạng thái tĩnh sang động) và chơi trò chơi bổ trợ khởi động.
- **Kiến thức mới:** Nội dung bài học.
- **Luyện tập:** Tập luyện, chơi trò chơi vận động để củng cố nội dung bài học và phát triển thể lực.

- **Vận dụng:** Cùng cố và khắc sâu kiến thức đã học qua các bài tập, tình huống thực tiễn.

2.2.2. Một số chủ đề / bài học đặc trưng

Sau đây chúng tôi đưa ra một bài học của môn Giáo dục thể chất lớp 2:

CHỦ ĐỀ

3

TỰ THỂ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN

BÀI 1

BÀI TẬP DI CHUYỂN THEO VẠCH KẼ THẲNG

Mục tiêu

- Biết và thực hiện được các động tác đi theo vạch kẻ thẳng và bài tập phối hợp.
- Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện; có trách nhiệm đối với bản thân và mọi người.

1 Khởi động

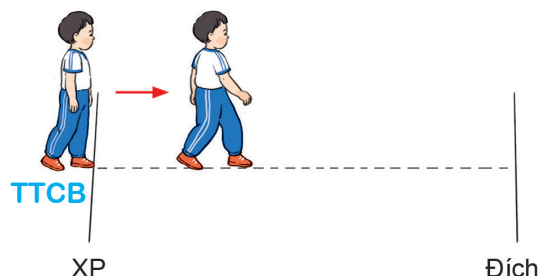
2 Trò chơi bổ trợ khởi động
Trò chơi *Đứng ngồi theo hiệu lệnh*

36



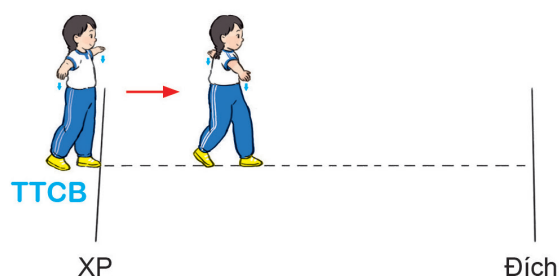
1 Đi thường theo vạch kẻ thẳng, hai tay phối hợp tự nhiên

- ♦ **TTCB:** Đứng chân trước chân sau, hai tay buông tự nhiên.
- ♦ **Động tác:** Từ vạch xuất phát, đi thường theo vạch kẻ thẳng, thân thẳng, hai tay phối hợp tự nhiên, mắt nhìn phía trước.



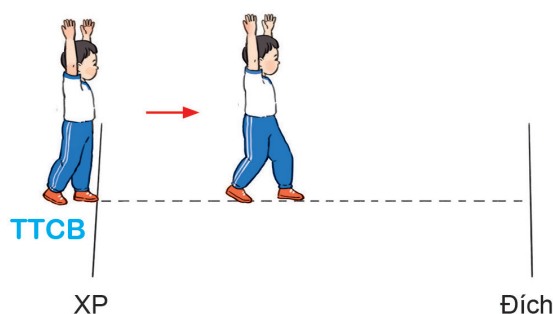
2 Đi thường theo vạch kẻ thẳng, hai tay dang ngang

- ♦ **TTCB:** Đứng chân trước chân sau, hai tay dang ngang, bàn tay sấp.
- ♦ **Động tác:** Từ vạch xuất phát, đi thường theo vạch kẻ thẳng, hai tay dang ngang bằng vai, bàn tay sấp, mắt nhìn phía trước.



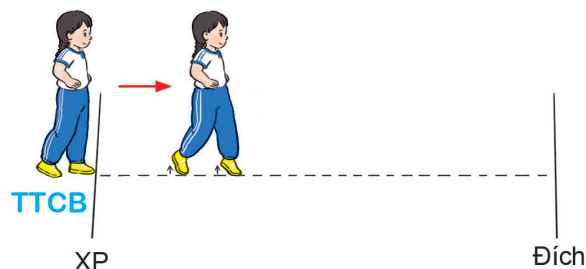
3 Đi thường theo vạch kẻ thẳng, hai tay giơ cao

- ♦ **TTCB:** Đứng chân trước chân sau, hai tay giơ cao chéch chữ V.
- ♦ **Động tác:** Từ vạch xuất phát, đi thường theo vạch kẻ thẳng, hai tay giơ lên cao chéch chữ V, lòng bàn tay hướng vào nhau, mắt nhìn phía trước.



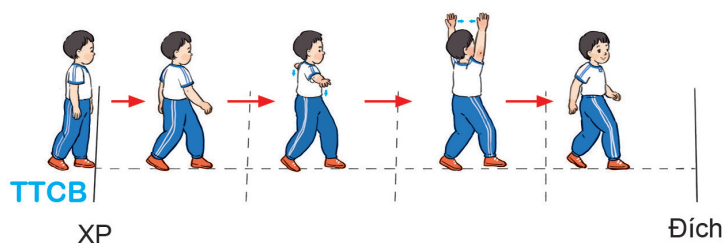
4 Đi kiễng gót theo vạch kẻ thẳng, hai tay chống hông

- ♦ **TTCB:** Đứng chân trước chân sau, hai tay chống hông.
- ♦ **Động tác:** Từ vạch xuất phát, đi kiễng gót theo vạch kẻ thẳng, hai tay chống hông, mắt nhìn phía trước.

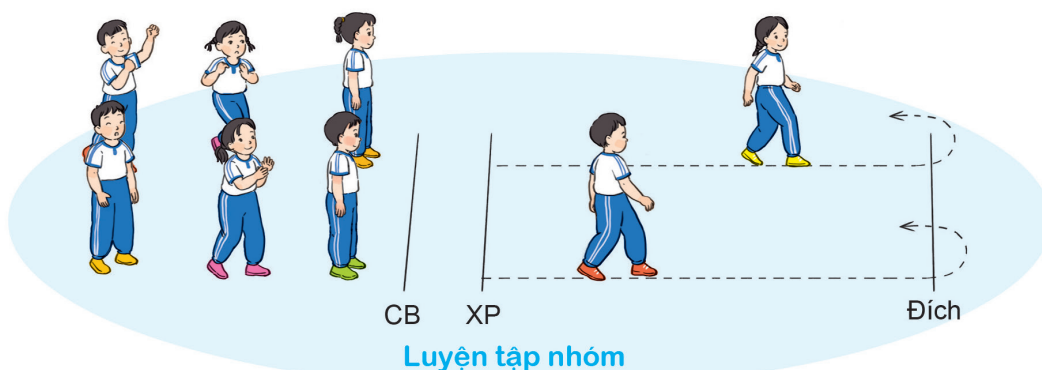
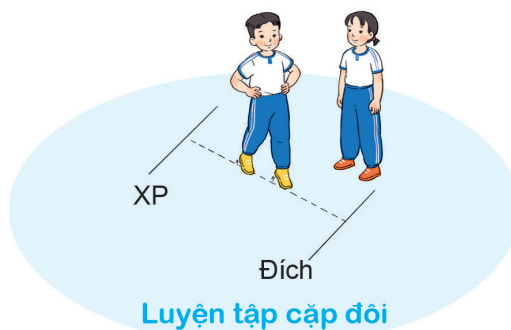
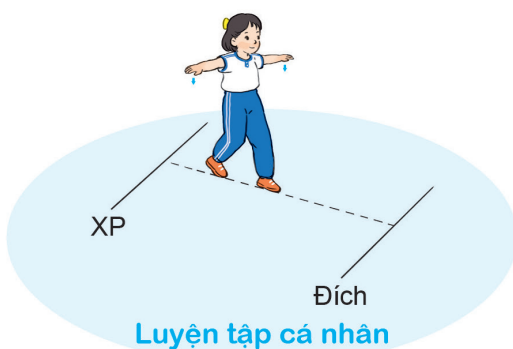


5 Bài tập phối hợp đi thường theo vạch kẻ thẳng

- ♦ **TTCB:** Đứng chân trước chân sau, hai tay buông tự nhiên.
- ♦ **Động tác:** Từ vạch xuất phát, đi thường theo vạch kẻ thẳng, hai tay lần lượt thực hiện như sau: phối hợp tự nhiên; dang ngang, bàn tay sấp; gập cao chéo chữ V; phối hợp tự nhiên.

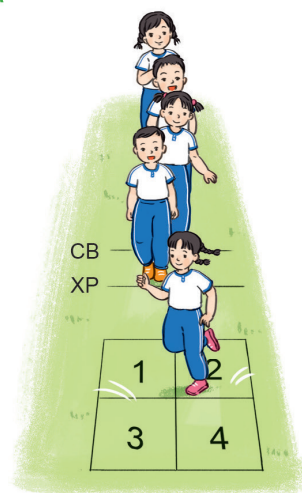
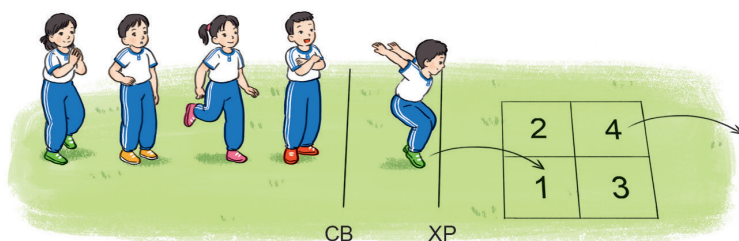


1 Luyện tập

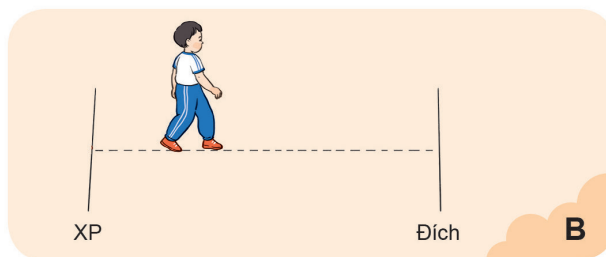
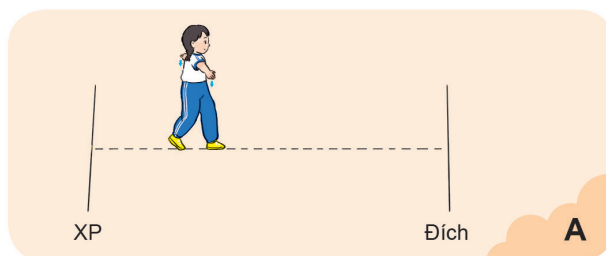


2 Trò chơi rèn luyện kĩ năng vận động và phản xạ

Trò chơi *Nhảy đúng, nhảy nhanh*



1 Hình nào dưới đây thể hiện động tác đi thường theo vạch kẻ thẳng, hai tay phối hợp tự nhiên?



- 2 Em cùng người thân thực hiện bài tập phối hợp đi thường theo vạch kẻ thẳng.
- 3 Em tập các động tác di chuyển đã học để phòng chống tê chân khi ngồi học bài.

3 PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC / TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Giáo dục thể chất lớp 2

Trên cơ sở định hướng chung của Chương trình giáo dục phổ thông mới, căn cứ vào đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh lớp 2, căn cứ vào quy luật hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động và phát triển các tổ chức thể lực, căn cứ vào nội dung, yêu cầu và cấu trúc giờ học môn học theo quy định; môn Giáo dục thể chất lớp 2 xác định phương pháp dạy học bộ môn trong mỗi tiết học theo ba phần của buổi tập như sau:

– Phần 1: Mở đầu

- + Sử dụng phương pháp dùng lời nói và phương pháp trực quan kết hợp với cách đặt câu hỏi, nêu tình huống có vấn đề để dạy học những nội dung trong mục Kiến thức chung về Giáo dục thể chất lớp 2, cũng như để giới thiệu nội dung, yêu cầu của tiết học.
- + Sử dụng phương pháp đồng loạt để học sinh thực hiện một số bài tập có cường độ vận động nhẹ nhàng như đi bộ, chạy chậm, xoay các khớp, tay không; chơi trò chơi vận động để khởi động chung và khởi động chuyên môn.
- + Sử dụng đội hình hàng ngang, hàng dọc, vòng tròn,... phù hợp, sử dụng các phương tiện trực quan có ứng dụng công nghệ thông tin để tập trung sự chú ý của học sinh, tạo sự hấp dẫn, hào hứng chuẩn bị thực hiện các nhiệm vụ học tập.

– Phần 2: Cơ bản

- + Sử dụng phương pháp dùng lời nói, đồ dùng trực quan, hình ảnh và động tác làm mẫu để giới thiệu động tác mới, giảng giải kỹ thuật, nêu cách thực hiện, phương hướng chuyển động, biên độ động tác, mức độ dùng lực,... sau đó cho học sinh tập thử, tiếp xúc với dụng cụ để tạo cảm giác ban đầu về động tác.
- + Sử dụng các phương pháp tập luyện có định mức, phương pháp lặp lại hoặc thay đổi lượng vận động để học sinh thực hiện bài tập hoặc trò chơi. Sử dụng kiến thức và kỹ năng mới để giải quyết nhiệm vụ vận động theo yêu cầu và hướng dẫn của giáo viên. Hình thức tập luyện thường được tiến hành theo cá nhân, tổ, nhóm hoặc cả lớp.
- + Thường xuyên sử dụng phương pháp trò chơi và phương pháp thi đấu trong buổi tập để giải quyết các nhiệm vụ phát triển thể lực. Có thể cho học sinh chơi một trò chơi cụ thể nào đó hoặc cho học sinh thực hiện một bài tập nào đó dưới dạng trò chơi, chơi theo tổ, nhóm để tăng tính hấp dẫn của tiết học. Cần lựa chọn và tổ chức chơi các trò chơi vận động theo chủ đề nhằm củng cố, rèn luyện và hỗ trợ cho nội dung của tiết học.
- + Căn cứ vào đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi để sắp xếp nội dung tập luyện cho phù hợp. Nội dung tập luyện mới, phức tạp dần. Các vận động rèn luyện sức nhanh, sự khéo léo nên xếp ở phần đầu bài tập. Nội dung bài tập có yếu tố phát triển sức mạnh, sức bền nên xếp ở cuối giai đoạn của phần cơ bản.

- + Sắp xếp khối lượng vận động theo thứ tự hợp lý từ nhỏ đến lớn, các bộ phận cơ thể đều được thay nhau hoạt động. Có nhiều hình thức tập luyện và luôn thay đổi để duy trì không khí hào hứng trong tập luyện của học sinh. Thời gian tập luyện và nghỉ ngơi cần xen kẽ nhau cho hợp lý.

– **Phần 3: Kết thúc**

- + Giáo viên có thể tiến hành phần hồi tĩnh và kết thúc tiết học dưới nhiều hình thức: cho học sinh đi vòng tròn, vừa đi vừa hát; cho học sinh đi lại tự do trên bãi tập hoặc trong lớp, vừa đi vừa vươn vai, hít thở sâu và đều theo nhịp chân; có thể cho học sinh đi và chạy nhẹ nhàng một vài vòng sân hoặc chơi trò chơi vận động tĩnh, thả lỏng cơ bắp. Phương pháp và hình thức tập luyện ở phần này phải thoải mái, vui vẻ, giảm dần lượng vận động.
- + Giáo viên dùng lời nói để tổng kết, nhận xét, nhắc nhở sau tiết học phải ngắn gọn, súc tích, nêu bật được kết quả buổi tập, nhận xét, góp ý phải chính xác, cụ thể, mang tính biểu dương, động viên học sinh.
- + Giáo viên cần cập nhật thông tin xã hội tại thời điểm dạy học, đồng thời vận dụng kiến thức của các môn học khác để nhắc nhở học sinh tích cực vận động, rèn luyện thân thể hằng ngày, tham gia các hoạt động trải nghiệm để có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, phòng tránh đuối nước,...

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học môn Giáo dục thể chất lớp 2

a) Phương pháp sửa chữa những sai sót học sinh thường mắc trong tập luyện

– **Những sai sót về kĩ thuật động tác**

- + *Biểu hiện:* Tư thế chuẩn bị không đúng làm hạn chế hiệu quả của động tác tiếp theo. Thực hiện sai trình tự động tác và phương hướng chuyển động các bộ phận của cơ thể. Thiếu đồng bộ giữa các cử động với tư thế thân người.
- + *Cách khắc phục:* Do học sinh hiểu chưa đúng về yêu cầu của bài tập; biểu tượng về động tác thiếu chính xác, giáo viên cần hướng dẫn lại tỉ mỉ từng cử động.

– **Những sai sót do hạn chế về năng lực phối hợp vận động**

- + *Biểu hiện:* Mức độ dùng lực của bài tập chưa hợp lý, không thực hiện bài tập một cách liên hoàn do bị giật cục. Nhầm lẫn về phương hướng chuyển động, bị mất thăng bằng khi chuyển hướng, chuyển trọng tâm cơ thể từ chân này sang chân kia (hoặc chân trước ra chân sau và ngược lại).
- + *Cách khắc phục:* Cho học sinh tập luyện các bài tập bổ trợ, tập luyện có sự trợ giúp của giáo viên hoặc vật làm chuẩn.

– **Những sai sót do hạn chế về trình độ thể lực**

- + *Biểu hiện:* Thực hiện bài tập thiếu lực dù đã có nhiều cố gắng. Ví dụ: Bật nhảy không đủ độ xa và độ cao theo yêu cầu.
- + *Cách khắc phục:* Cần đặc biệt chú ý để điều chỉnh lượng vận động cho học sinh, sử dụng các bài tập bổ trợ để phát triển thể lực chung và sức mạnh.

– Những sai sót do bệnh lí và dị tật

- + *Biểu hiện*: Học sinh không thể thực hiện đúng yêu cầu của bài tập do các bệnh về cơ, xương, khớp và dị tật bẩm sinh; do không đủ sức khỏe;...
- + *Cách khắc phục*: Đối với những học sinh có tình trạng bệnh lí điều chỉnh nội dung, lượng vận động và các bài tập cho phù hợp, giáo viên thông báo cho gia đình để có biện pháp phòng tránh hoặc cải thiện ở mức tối đa.

b) Phương pháp dạy học nhiều nội dung phối hợp trong một tiết học

Giáo viên căn cứ vào nội dung học trong từng chủ đề và gợi ý kế hoạch dạy học để soạn bài giảng (giáo án) dạy cho học sinh theo thời lượng đã được quy định trong chương trình chung và trong sách giáo viên *Giáo dục thể chất 2*. Có nhiều cách thiết kế kế hoạch dạy học khác nhau.

– Cách dạy theo nội dung từng chủ đề

Trong mỗi chủ đề đều có hai nội dung, đó là nội dung giáo dục thể chất và trò chơi rèn luyện kĩ năng, tổ chức thể lực. Nếu dạy nội dung từng chủ đề riêng biệt thì trong mỗi tiết, tùy theo điều kiện tiếp thu của học sinh, giáo viên phân chia nội dung học và trò chơi vận động theo gợi ý kế hoạch dạy học ở từng chủ đề. Theo cách này sẽ dễ hơn cho giáo viên, trong tiết học chỉ cần tổ chức hướng dẫn dạy sao cho học sinh nắm được một nội dung học và trò chơi vận động để rèn luyện thể lực, kĩ năng vận động.

– Cách dạy phối hợp nội dung ở nhiều chủ đề

Ưu điểm của cách phối hợp này là nội dung học luôn phong phú, học sinh không bị nhàm chán trong quá trình tập luyện vì luôn có nội dung mới. Nhất là khi học về Đội hình đội ngũ.

Tuy nhiên, dạy theo cách này sẽ khó hơn, vì giáo viên phải tổ chức lớp và quản lí học sinh tốt hơn do phải luôn thay đổi nội dung, phương pháp tổ chức cũng như đội hình tập luyện.

Giáo viên chỉ nên kết hợp nội dung *Đội hình đội ngũ* với *Bài tập thể dục*; hoặc kết hợp nội dung *Đội hình đội ngũ* với *Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản*; hoặc kết hợp nội dung *Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản* với *Bài tập thể dục*.

Còn nội dung *Thể thao tự chọn* không nên kết hợp với nội dung ở các chủ đề khác, vì nội dung học này khó hơn và cần rèn kĩ năng nhiều hơn.

4 KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 2

4.1. Mục đích đánh giá

Mục đích đánh giá là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, xác định được thành tích học tập, rèn luyện theo mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và sự tiến bộ của học sinh để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục thể chất lớp 2 nhằm:

- Giúp giáo viên điều chỉnh, đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp giáo dục trong quá trình dạy học; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của học sinh nhằm động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn chưa thể tự vượt qua của học sinh để hướng dẫn, giúp đỡ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh; góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học.
- Giúp học sinh có khả năng tự nhận xét, tham gia nhận xét; tự học, tự điều chỉnh cách học; giao tiếp, hợp tác; có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ.
- Giúp cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ (sau đây gọi chung là cha mẹ học sinh) tham gia đánh giá quá trình và kết quả học tập, rèn luyện, quá trình hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.
- Giúp cán bộ quản lý giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.
- Giúp các tổ chức xã hội nắm thông tin chính xác, khách quan, phát huy nguồn lực xã hội tham gia đầu tư phát triển giáo dục.

4.2. Yêu cầu đánh giá

- Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Giáo dục thể chất lớp 2 và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh lớp 2 theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.
- Đánh giá thường xuyên đánh và giá định kì bằng nhận xét; kết hợp đánh giá của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, trong đó đánh giá của giáo viên là quan trọng nhất.
- Đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh lớp 2; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không đưa ra những câu hỏi chưa phù hợp với lứa tuổi học sinh lớp 2, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

4.3. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất môn Giáo dục Thể chất lớp 2

4.3.1. Đánh giá thường xuyên

a) *Đánh giá thường xuyên về nội dung học tập*

- Giáo viên sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá, nhưng chủ yếu thông qua lời nói chỉ ra cho học sinh biết được chỗ đúng, chưa đúng và cách sửa chữa; lưu nhận xét vào sổ ghi chép khi cần thiết, có biện pháp cụ thể giúp đỡ kịp thời.
- Học sinh tự nhận xét và tham gia nhận xét kết quả học tập của bạn, nhóm bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và làm tốt hơn.

- Cha mẹ học sinh trao đổi với giáo viên về các nhận xét, đánh giá học sinh bằng các hình thức phù hợp và phối hợp với giáo viên để kịp thời động viên, giúp đỡ học sinh khi học tập, rèn luyện.

b) Đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực

- Giáo viên sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá học sinh lớp 2 trong quá trình học môn Giáo dục thể chất; căn cứ vào những biểu hiện về nhận thức, hành vi, thái độ trong quá trình rèn luyện của học sinh; đối chiếu với yêu cầu cần đạt của từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi phù hợp với học sinh lớp 2 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học để nhận xét và có biện pháp giúp đỡ kịp thời.
- Học sinh được tự nhận xét và được tham gia nhận xét bạn, nhóm bạn để hoàn thiện bản thân và cùng nhau tiến bộ.
- Cha mẹ học sinh trao đổi, phối hợp với giáo viên động viên, giúp đỡ học sinh rèn luyện và phát triển từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi.

4.3.2. Đánh giá định kì

a) Đánh giá định kì về nội dung học tập

- Vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học, giáo viên căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Giáo dục thể chất lớp 2 để đánh giá học sinh theo các mức sau:
- Hoàn thành tốt: Thực hiện tốt các yêu cầu học tập và thường xuyên có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Giáo dục thể chất lớp 2;
- Hoàn thành: Thực hiện được các yêu cầu học tập và có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Giáo dục thể chất lớp 2;
- Chưa hoàn thành: Chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập hoặc chưa có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Giáo dục thể chất lớp 2.

b) Đánh giá định kì về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực

Vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các giáo viên dạy cùng lớp, thông qua các nhận xét, các biểu hiện trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của mỗi học sinh, đánh giá theo các mức sau:

- Tốt: Đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên.
- Đạt: Đáp ứng được yêu cầu giáo dục, có biểu hiện nhưng chưa thường xuyên.
- Cần cố gắng: Chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu giáo dục, chưa có biểu hiện cụ thể.

c) Đánh giá học sinh ở trường, lớp dành cho người khuyết tật

- Học sinh khuyết tật học theo phương thức giáo dục hoà nhập tùy theo dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật, được đánh giá như đối với học sinh không khuyết tật, có

điều chỉnh yêu cầu cho phù hợp với dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật hoặc theo yêu cầu của kế hoạch giáo dục cá nhân.

- Học sinh khuyết tật học theo phương thức giáo dục chuyên biệt được đánh giá theo quy định dành cho giáo dục chuyên biệt hoặc theo yêu cầu của kế hoạch giáo dục cá nhân.
- Đối với học sinh học ở các lớp dành cho người khuyết tật: giáo viên đánh giá học sinh căn cứ vào nhận xét, đánh giá thường xuyên qua các buổi học tại lớp dành cho người khuyết tật.

Kết quả kiểm tra định kì không dùng để so sánh học sinh này với học sinh khác. Nếu kết quả bài kiểm tra cuối học kì I và cuối năm học bất thường so với đánh giá thường xuyên, giáo viên đề xuất với nhà trường có thể cho học sinh làm bài kiểm tra khác để đánh giá đúng kết quả học tập của học sinh.

4.3.3. Tổng hợp đánh giá kết quả dạy học môn Giáo dục thể chất lớp 2

Vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học:

Giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất lớp 2 căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và các mức đạt được từ đánh giá định kì về môn Giáo dục thể chất lớp 2 để tổng hợp và ghi kết quả đánh giá giáo dục của từng học sinh vào Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp.

5 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

5.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lí trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử

Trong bối cảnh việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giáo dục được Đảng và Nhà nước định hướng và chỉ đạo xuyên suốt tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương 8 khoá XI, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025”, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) đã khẩn trương triển khai việc ứng dụng CNTT trong công tác tập huấn giáo viên sử dụng các bộ sách giáo khoa của NXBGDVN, cũng như phát triển các công cụ và học liệu điện tử giúp khai thác tối ưu giá trị của các bộ sách giáo khoa.

Cụ thể hơn, kể từ năm 2019, NXBGDVN giới thiệu hai nền tảng sau: *Thứ nhất*, nền tảng sách điện tử – **Hành trang số** cho phép người dùng truy cập phiên bản số hoá của sách giáo khoa mới và các học liệu điện tử bám sát Chương trình, sách giáo khoa mới, qua đó giúp phong phú hoá tài liệu dạy và học, đồng thời khuyến khích người dùng ứng dụng các công

cụ CNTT trong quá trình tiếp cận chương trình mới. Song hành cùng Hành trang số, nền tảng tập huấn giáo viên trực tuyến – **Tập huấn** hỗ trợ giáo viên toàn quốc trong việc tiếp cận các tài liệu tập huấn, bồi trợ và hướng dẫn giảng dạy Chương trình, sách giáo khoa mới vào bất kì thời điểm trong năm học. Các tài liệu chính thống được cung cấp từ NXBGDVN xuyên suốt tới các cấp quản lý giáo dục và giáo viên sử dụng bộ sách giáo khoa.

NXBGDVN cam kết thực hiện việc hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử sử dụng hai nền tảng **Hành trang số** và **Tập huấn** như sau:

*** Tiếp tục cập nhật nguồn tài nguyên sách đổi mới**

Trong năm 2021, NXBGDVN tiếp tục thường xuyên cập nhật thông tin, cung cấp kho tài nguyên bao gồm: học liệu điện tử hỗ trợ việc dạy và học, công cụ hỗ trợ giảng dạy và tự luyện tập, tài liệu tập huấn giáo viên,... xuyên suốt trong năm. Tiến độ cập nhật kho tài nguyên sẽ đồng hành với tiến trình thay sách giáo khoa theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dự kiến khối lượng học liệu điện tử được đăng tải trên **Hành trang số** trong năm 2021 khoảng hơn 10 000 học liệu, bao gồm lớp 1, lớp 2 và lớp 6 theo Chương trình, sách giáo khoa mới. Ngoài ra, tài nguyên tập huấn giáo viên trực tuyến và các thông tin giới thiệu về bộ sách giáo khoa sẽ được đăng tải nhanh chóng và kịp thời từ giai đoạn đầu năm 2021.

*** Đảm bảo cách thức tiếp cận nguồn tài nguyên sách dễ dàng, có tính ứng dụng cao**

Đối với nền tảng sách điện tử **Hành trang số**, việc tiếp cận học liệu điện tử theo sách được thực hiện qua hai bước sau: (1) Người dùng cào tem phủ nhũ phía sau bìa sách để nhận mã sách điện tử; (2) Người dùng đăng nhập trên nền tảng **Hành trang số** và nhập mã sách điện tử đối với cuốn sách mình muốn mở học liệu điện tử. Sau khi hệ thống xác nhận mã sách chính xác, người dùng được mở toàn bộ học liệu điện tử đi kèm cuốn sách.

Đối với nền tảng **Tập huấn** giáo viên trực tuyến, các tài liệu tập huấn được đăng tải rộng rãi và được truy cập bất kì thời điểm trong năm. Người dùng có thể sử dụng tính năng “Trải nghiệm ngay” để tiếp cận tài liệu mà không cần đăng nhập. Các tài liệu có thể xem trực tiếp trên nền tảng hoặc tải về máy phục vụ mục đích học tập.

*** Hỗ trợ thường xuyên trong năm học**

Nhằm hỗ trợ tối đa các cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh trên cả nước sử dụng hiệu quả hai nền tảng **Hành trang số** và **Tập huấn** trong dạy và học, cũng như cung cấp thông tin về các nguồn tài nguyên sách được đăng tải, NXBGDVN đã và đang triển khai Đường dây hỗ trợ – **19004503** (hoạt động 08:00-17:00 và từ thứ Hai đến thứ Sáu). Các câu hỏi liên quan tới hai nền tảng trên có thể gửi về địa chỉ email: taphuan.sgk@nxbgd.vn và hotro.hts@aesgroup.edu.vn để được giải đáp.

Ngoài ra, tài liệu hướng dẫn sử dụng cũng được đăng tải trên hai nền tảng và chia sẻ rộng rãi, người dùng có thể trực tiếp tra cứu và tìm hiểu.

5.2. Hướng dẫn khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên trong dạy học

5.2.1. Giới thiệu về Hành trang số

Hành trang số là nền tảng sách điện tử của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền hanhtrangso.nxbgd.vn. **Hành trang số** cung cấp phiên bản số hoá của sách giáo khoa theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và cung cấp các học liệu điện tử hỗ trợ nội dung sách giáo khoa và các công cụ hỗ trợ việc giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh. **Hành trang số** bao gồm ba tính năng chính: Sách điện tử; Luyện tập; Thư viện.

- Tính năng Sách điện tử cung cấp trải nghiệm đọc và tương tác phiên bản số hoá của sách giáo khoa theo chương trình mới. Trong đó, **Hành trang số** tôn trọng trải nghiệm đọc sách truyền thống với giao diện lật trang mềm mại, mục lục dễ tra cứu, đồng thời cung cấp các công cụ như: phóng to, thu nhỏ, đánh dấu trực tiếp các học liệu bổ trợ lên trang sách điện tử, luyện tập trực quan các bài tập trong sách đi kèm kiểm tra đánh giá,... Người dùng truy cập sách giáo khoa mọi lúc mọi nơi, sử dụng đa dạng thiết bị điện thoại, máy tính bảng hay laptop, phục vụ đồng thời việc giảng dạy trên lớp và việc tự học tại nhà.
- Tính năng Luyện tập cung cấp trải nghiệm làm bài tập phiên bản số hoá đối với các bài tập trong sách giáo khoa và sách bổ trợ của NXBGDVN. Tính năng mang tới giao diện tối giản, thân thiện cùng các công cụ hỗ trợ hành vi tự luyện tập của người dùng như: Kiểm tra kết quả, Gợi ý – Hướng dẫn bài tập, Bàn phím ảo, Tích hợp kết quả luyện tập với Biểu đồ đánh giá năng lực cá nhân. Bên cạnh hệ thống bài tập sắp xếp theo danh mục sách giáo khoa, sách bổ trợ, **Hành trang số** đồng thời cung cấp hệ thống bài tập tự kiểm tra, đánh giá bám sát Chương trình, sách giáo khoa mới, giúp người dùng trải nghiệm thêm kho bài tập bổ trợ kiến thức trên lớp.
- Tính năng Thư viện cung cấp hệ thống kho học liệu điện tử bổ trợ Chương trình, sách giáo khoa mới. Tại đây, người dùng tiếp cận trực quan học liệu điện tử dưới ba định dạng chính: video, gif/hình ảnh, âm thanh. Các học liệu điện tử được sắp xếp khoa học theo mục lục của sách giáo khoa và bám sát hình ảnh, chương trình, qua đó giúp sinh động và phong phú hoá bài học. **Hành trang số** đồng thời cung cấp hệ thống bài giảng tham khảo, gồm hai nội dung: Bài giảng dạng PowerPoint với các tương tác tham khảo được thiết kế sẵn, song hành cùng Kịch bản dạy học tham khảo. Qua đó, **Hành trang số** mong muốn hỗ trợ giáo viên trong việc thiết kế bài giảng sử dụng học liệu điện tử.

5.2.2. Giới thiệu về Tập huấn

Tập huấn là nền tảng tập huấn giáo viên trực tuyến của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền: taphuan.nxbgd.vn. **Tập huấn** cung cấp tài liệu tập huấn giáo viên với đa dạng nội dung và định dạng, nhằm hỗ trợ giáo viên toàn quốc trong việc tiếp cận tài liệu tập huấn, hỗ trợ hướng dẫn giảng dạy Chương trình, sách giáo khoa mới vào bất kì thời điểm trong năm học.

Việc cấp tài khoản trên **Tập huấn** được triển khai có hệ thống, cấp trên thiết lập cho cấp dưới trực thuộc: sở giáo dục và đào tạo cấp tài khoản cho các phòng giáo dục và đào tạo; phòng giáo dục và đào tạo cấp tài khoản cho nhà trường, nhà trường cấp tài khoản cho giáo viên. Việc cấp tài khoản có hệ thống đảm bảo giáo viên được định danh, nhờ vậy các cấp quản lý có thể nắm bắt, đánh giá, quản trị hiệu quả triển khai tập huấn tại địa phương.

- Đối với tài khoản giáo viên: Tính năng “Tập huấn” cung cấp các khoá tập huấn đối với các môn học của các bộ sách giáo khoa. Các khoá tập huấn đăng tải những tài liệu tập huấn do NXBGDVN biên soạn dưới đa dạng các định dạng: PowerPoint, PDF/Word, video,... và được phân loại theo các nhóm nội dung: tài liệu tập huấn, bài giảng tập huấn, tiết học minh hoạ, video tập huấn trực tuyến, video hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học,... hỗ trợ thầy, cô giáo truy cập bất kì thời điểm trong năm học. Mỗi khoá tập huấn đăng tải bài kiểm tra, đánh giá tương ứng, sau khi kết thúc khoá tập huấn, giáo viên thực hiện bài kiểm tra và hệ thống sẽ thực hiện việc chấm điểm tự động.
- Đối với tài khoản cấp quản lý giáo dục (sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo, nhà trường): Tính năng “Tài liệu bổ sung” cho phép các cơ quan quản lý giáo dục đăng tải các tài liệu tập huấn bổ trợ của địa phương, qua đó các cấp dưới trực thuộc sẽ tiếp cận được nguồn tài nguyên này. Tính năng Thống kê cung cấp số liệu thống kê về thông tin định danh và kết quả tập huấn của giáo viên trực thuộc, trong đó các số liệu được hệ thống thể hiện trực quan qua bảng biểu, biểu đồ và có thể trích xuất định dạng excel phục vụ công tác báo cáo của cấp quản lý giáo dục.

5.2.3. Giới thiệu về nguồn tài nguyên học liệu điện tử

Nhằm phục vụ công tác tập huấn giáo viên, NXBGDVN đã đăng tải các tài liệu tập huấn của 4 bộ sách giáo khoa lớp 1 với đa dạng định dạng và nội dung như: video tiết học minh hoạ; tài liệu tập huấn (PDF, PowerPoint, Word); hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học; bài kiểm tra, đánh giá; video lớp học trực tuyến;... Các tài liệu được phân tách theo từng môn học, đảm bảo dễ tiếp cận và sử dụng tại bất kì thời điểm trong năm học.

Khoản 2 Điều 2 Thông tư 12/2016/TT-BGDĐT quy định: “Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: sách giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra, đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo,... Học liệu điện tử được phân làm hai loại: (1) Tương tác một chiều: Học liệu được số hoá dưới các định dạng như video, audio, hình ảnh,..., hình thức tương tác chủ yếu giữa người học và hệ thống là một chiều; (2) Tương tác hai chiều: người học có thể tương tác hai chiều hoặc nhiều chiều với hệ thống, giảng viên và người học khác để thu được lượng kiến thức, kinh nghiệm tối đa. Các sản phẩm có thể kể đến như các sách điện tử tương tác, trò chơi giáo dục, lớp học ảo...”

- Đối với học liệu điện tử tương tác một chiều, tính tới tháng 12/2020, NXBGDVN đã đăng tải hơn 6 000 học liệu điện tử đối với 4 bộ sách giáo khoa lớp 1, tổng số học liệu điện tử được đăng tải trên Hành trang số là hơn 10 000 học liệu. Định dạng đa dạng bao gồm: video, âm thanh, hình ảnh, ảnh động, 3D, slide bài giảng tham khảo, kịch bản tham khảo dạng PowerPoint và PDF,... hỗ trợ giáo viên khai thác tối đa giá trị bộ sách giáo khoa.
- Đối với tương tác hai chiều, NXBGDVN đã đăng tải hơn 4 100 bài tập tương tác theo Chương trình lớp 1, trong đó các định dạng được lập trình phong phú, theo sát nội dung bài tập trong sách, bao gồm: trắc nghiệm 1 đáp án đúng, trắc nghiệm nhiều đáp án đúng, chọn đúng – sai, điền câu trả lời vào ô trống, điền từ vào chỗ trống, nối hình, select box, tự luận.

Các học liệu điện tử đều bám sát hình ảnh và nội dung của bộ sách, tuân thủ triết lý của mỗi bộ sách, tham vấn sách giáo viên, được tác giả hướng dẫn và thẩm định.

5.2.4. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên học liệu điện tử trong các hoạt động dạy học

Các thầy, cô giáo có thể linh động sử dụng các nguồn tài nguyên do NXBGDVN cung cấp như sau:

- Đối với kho học liệu điện tử được đính kèm trên trang sách điện tử và được tổng hợp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải về hoặc sử dụng trực tiếp nguồn học liệu dồi dào và bổ ích này đối với việc: biên soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng điện tử; sử dụng làm tư liệu giảng dạy trực tiếp trên lớp cho tiết học sinh động, thú vị và hiệu quả; chia sẻ hoặc tải về thiết bị cá nhân. Qua đó, việc nguồn tài nguyên sẽ hỗ trợ trong việc mang đến hình ảnh sinh động, trực quan, thu hút sự chú ý của học sinh, nâng cao chất lượng bài giảng.
- Đối với kho bài tập tương tác từ sách giáo khoa, sách bổ trợ, **Hành trang số** cũng cung cấp bài tập tự kiểm tra, đánh giá tại tính năng “Luyện tập”. Với nguồn bài tập phong phú này, giáo viên có thể triển khai nhiều hoạt động giảng dạy: mở trực tiếp bài tập trên nền tảng, hướng dẫn học sinh làm bài, tương tác, từ đó tổ chức các hoạt động nhóm, tạo không khí học tập trong lớp; giao bài tập về nhà để học sinh tự thực hành, ôn tập hoặc sử dụng để kiểm tra bài cũ trước khi bắt đầu tiết học; tham khảo các dạng bài tập để đưa vào bài kiểm tra, đánh giá trên lớp.
- Đối với hệ thống bài giảng điện tử dạng PowerPoint song hành là kịch bản dạy học được cung cấp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải trực tiếp về thiết bị cá nhân để trình chiếu giảng dạy trên lớp hoặc tham khảo, tự chỉnh sửa, sáng tạo bổ sung thêm đảm bảo phù hợp với phương pháp giảng dạy của cá nhân. Bài giảng điện tử đã được **Hành trang số** xây dựng hình ảnh và nội dung bám sát sách giáo viên và sách giáo khoa.
- Ngoài ra các thầy, cô giáo cũng được khuyến nghị sử dụng linh hoạt các công cụ hỗ trợ trên nền tảng **Hành trang số** kết hợp cùng máy trình chiếu, trong đó bao gồm

các công cụ như: luyện tập trực quan các bài tập đi kèm chấm điểm tự động; đọc sách điện tử; xem trực tiếp các học liệu bổ trợ được đính kèm trên trang sách điện tử,... Như vậy, các thầy, cô giáo có thể truy cập sách giáo khoa mọi lúc, mọi nơi với đa dạng các thiết bị: điện thoại, máy tính bàn, laptop, máy tính bảng; sử dụng trình chiếu trực tiếp trên lớp học; chủ động sử dụng nghiên cứu tại nhà, hỗ trợ cho quá trình biên soạn giáo án.

6 KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC

Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục thể chất lớp 2 được ban hành theo Thông tư 43/2020 TT-BGDĐT ngày 03/11/2020.

Khi sử dụng, khai thác các thiết bị dạy học nhằm mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực người học, mỗi nhà trường, mỗi giáo viên và học sinh cần lưu ý một số yêu cầu sau đây:

Một là, phải coi trọng việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học để hỗ trợ quá trình nhận thức trực quan, cảm tính của học sinh. Muốn vậy, giáo viên cần xác định rõ mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của từng bài học, từng tiết học cụ thể. Trên cơ sở đó xác định phương tiện, thiết bị cần sử dụng, cách thức và thời điểm sử dụng. Khuyến khích sử dụng các phương tiện nghe nhìn, phương tiện kĩ thuật hiện đại hỗ trợ quá trình dạy học, đồng thời coi trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thống nhằm đổi mới phương pháp dạy học. Các thiết bị chủ yếu bao gồm: tranh ảnh, băng đĩa hình kĩ thuật các hoạt động thể dục, các môn thể thao; loa, ampli, máy chiếu (projector),... Nhiều khi chính động tác làm mẫu (đẹp, chính xác) của giáo viên cũng là phương tiện trực quan có hiệu quả.

Hai là, phải tạo điều kiện cho học sinh được thực hành, sử dụng các thiết bị, dụng cụ, phương tiện để thực hiện các trò chơi, động tác, bài tập trong từng bài học, tiết học, qua đó giúp học sinh trải nghiệm, khám phá, vận dụng kiến thức một cách chủ động, tích cực; rèn luyện kĩ năng tìm tòi, giải quyết vấn đề sáng tạo, góp phần phát triển các năng lực chuyên biệt, đặc thù của môn Giáo dục thể chất. Các thiết bị chủ yếu bao gồm: quả bóng, cái vợt, phao bơi, dây nhảy, quả cầu, vòng,... Nhiều khi trang phục tập luyện như quần áo, giày thể thao,... cũng có thể coi là thiết bị dạy học và đòi hỏi học sinh phải chuẩn bị trước khi tiết học bắt đầu.

Ba là, phải chuẩn bị thật tốt sân bãi, dụng cụ tập luyện như: sân tập, đường chạy, hố nhảy, nhà tập đa năng, phòng tập, bể bơi, hồ bơi, đồng hồ bấm giây thể thao, còi, cờ, thước dây,... Các thiết bị, dụng cụ này phải được nhà trường đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hoặc mua sắm mới cho từng năm học và phải đạt chuẩn, đảm bảo an toàn, phòng tránh chấn thương cho học sinh.

Mặt khác, mỗi giáo viên và học sinh vào đầu mỗi tiết học, phải có ý thức chuẩn bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ cho tiết học. Cán bộ đoàn viên, khuyến khích và phát triển các thiết

bị dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và các đối tượng học sinh, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực cho người học.

7 MỘT SỐ LƯU Ý VỀ LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 2

Kế hoạch dạy học môn Giáo dục thể chất lớp 2 theo Chương trình và sách giáo khoa mới bao gồm kế hoạch cả năm (2 học kì), kế hoạch tuần (35 tuần) và kế hoạch tiết học (70 tiết).

Lập kế hoạch dạy học là công việc thường xuyên của mỗi giáo viên trong nhà trường. Muốn làm tốt việc này, giáo viên cần phải nghiên cứu kĩ Chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên và các văn bản hướng dẫn của cấp trên, đồng thời phải tham gia các lớp tập huấn chuyên môn hàng năm để triển khai năm học mới theo quy định.

Khi lập kế hoạch dạy học theo tiết học (còn gọi là soạn giáo án) môn Giáo dục thể chất lớp 2, giáo viên cần lưu ý một số điểm sau:

Một là, phải căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu cần đạt trong cả năm theo quy định của Chương trình và mục tiêu yêu cầu cần đạt của từng chủ đề / bài trong sách giáo khoa, sách giáo viên để xác định các mục tiêu cụ thể, nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh trong từng tiết học một cách có hệ thống và khả thi.

Hai là, phải căn cứ vào cấu trúc nội dung từng phần / chủ đề / bài trong sách giáo khoa, sách giáo viên để xác định nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức triển khai tiết học đó cho phù hợp, đạt được mục tiêu yêu cầu đề ra.

- GV nên xác định vị trí của tiết học đó (ở bài nào, chủ đề nào của chương trình; trước và sau tiết học nào) để tìm ra mối liên hệ giữa các kiến thức đã học và chưa học, đồng thời xác định mức độ phù hợp với từng giai đoạn học tập của học sinh.
- GV nên xác định tiết học này thuộc dạng bài nào (bài mới, thực hành, luyện tập, ôn tập,...) để có hình thức tổ chức dạy học phù hợp.

Ba là, nội dung, thời gian và trình tự các phần / bài / chủ đề trong sách giáo khoa, sách giáo viên chỉ là gợi ý chung cho việc triển khai đại trà trên toàn quốc. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng địa phương, giáo viên có thể thay đổi trình tự các chủ đề cũng như số tiết cần dạy trong mỗi bài (kể cả thay đổi trò chơi, bài tập phát triển thể lực), nhưng không được thay đổi nội dung kiến thức đã quy định.

Đặc trưng nhất của giáo án (hay là buổi tập) môn Giáo dục thể chất là cấu trúc theo 3 phần: chuẩn bị, cơ bản, kết thúc hoặc còn gọi là phần khởi động, trọng động, hồi tĩnh. Trong sách giáo viên, chúng tôi đã hướng dẫn, gợi ý chi tiết về nội dung, phương pháp tổ chức dạy học trong từng phần. Giáo viên cần tham khảo sách giáo viên và phát huy tính tự chủ, năng động, sáng tạo, cập nhật các thông tin liên quan trên các phương tiện truyền thông để thiết kế giáo án một cách khoa học, đạt hiệu quả cao nhất.

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI

Như phần Hướng dẫn chung đã trình bày ở trên, các dạng bài học đặc trưng được thiết kế trong sách giáo khoa *Giáo dục thể chất 2*, gồm:

- Bài học trong chủ đề Đội hình đội ngũ;
- Bài học trong chủ đề Bài tập thể dục;
- Bài học trong chủ đề Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản;
- Bài học trong chủ đề môn Bóng rổ;
- Bài học trong chủ đề môn Bơi.

Trong mỗi dạng bài học, giáo viên lưu ý có ba nội dung cho học sinh học tập và rèn luyện, đó là: Kiến thức và động tác mới; Trò chơi vận động; Bài tập thể lực. Các nội dung hoạt động trong mỗi bài học, tiết học đều nhằm góp phần phát triển các phẩm chất chủ yếu của con người Việt Nam (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm), góp phần hình thành các năng lực chung (tự chủ và tự học; hợp tác và giao tiếp; giải quyết vấn đề và sáng tạo), trực tiếp hình thành ba nhóm năng lực đặc thù của môn học (chăm sóc sức khỏe, vận động cơ bản và hoạt động thể dục thể thao), đồng thời đã định hướng cho giáo viên về phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá sau mỗi tiết học, bài học và sau mỗi học kì.

Vì vậy ở đây chỉ xin nhấn mạnh thêm một số gợi ý, hướng dẫn tổ chức dạy học để phát triển năng lực và gợi ý, hướng dẫn dạy học theo 4 hoạt động trong sách giáo khoa *Giáo dục thể chất 2*.

1 GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

1.1. Phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe

- Đây là dạng năng lực vô cùng cần thiết trong cuộc sống và cần được hình thành trong suốt cuộc đời một con người. Tuy Chương trình Giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất năm 2018 chỉ quy định hai nội dung để hình thành năng lực này cho học sinh lớp 2 (Vệ sinh cá nhân và Đảm bảo an toàn trong tập luyện) nhưng giáo viên cần phải tích hợp, vận dụng những kiến thức liên môn và những kinh nghiệm của bản thân để giúp học sinh từng bước nhận thức được vấn đề và trả lời được một cách đơn giản nhất các câu hỏi: Sức khỏe là gì? Để có sức khỏe ta phải làm gì? Tuy nhiên, cần lưu ý những kiến thức mà giáo viên đưa vào dạy học phải phù hợp với lứa tuổi này.
- Trong mỗi bài học, tiết học, giáo viên cần dành vài phút (vào thời điểm thích hợp) để giảng giải các kiến thức này, cũng như để nhận xét, đánh giá sự tăng trưởng trong nhận thức và hành động của học sinh sau mỗi bài học, tiết học.

- Những kiến thức này cần phải được học và rèn luyện thường xuyên, lâu dài trong nhà trường, gia đình và xã hội; vì vậy vai trò của truyền thông, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đội và sự nêu gương của mỗi người lớn, nhất là giáo viên, phụ huynh, anh chị phụ trách Đội là vô cùng quan trọng để hình thành năng lực chăm sóc sức khỏe.

1.2. Phát triển năng lực vận động cơ bản

- Đây là năng lực đặc trưng, cơ bản nhất của môn học, nó thể hiện khả năng thực hiện đúng các động tác của cơ thể trong các bài tập (Đội hình đội ngũ; Bài thể dục phát triển chung; Rèn luyện tư thế và kỹ năng) cũng như trong khi chơi các trò chơi vận động để phát triển các tổ chất thể lực.
- Giáo viên cần tận dụng ưu thế của giáo dục thể chất là một loại hình giáo dục mà nội dung chuyên biệt là dạy học vận động (động tác) và sự phát triển có chủ định các tổ chất vận động của con người. Các giai đoạn dạy học động tác nhằm hình thành ở học sinh kỹ năng vận động và khả năng vận dụng vào thực tế. Các trò chơi và bài tập thể lực nhằm hình thành, phát triển các tổ chất thể lực cơ bản như: nhanh, mạnh, bền, khéo léo và mềm dẻo.
- Giáo viên cần thông qua dạy học động tác và tổ chức các hoạt động trong mỗi bài học, giúp cho học sinh có ý thức thường xuyên vận động để phát triển các tổ chất thể lực nói trên và đạt được yêu cầu trong xếp loại thể lực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Phát triển năng lực hoạt động thể dục thể thao

- Năng lực hoạt động thể dục thể thao của học sinh là khả năng thực hiện được một số nội dung của môn thể thao phù hợp với bản thân, được học sinh yêu thích, nhất là các môn thể thao được tổ chức trong Hội khỏe Phù đồng các cấp, trong hệ thống giải thi đấu quốc gia, quốc tế và các môn thể thao truyền thống của địa phương,... (sách giáo khoa giới thiệu môn Bóng rổ và môn Bơi); từ đó từng bước hình thành thói quen tập luyện, ý thức tự giác tích cực trong tập luyện và khát vọng được trở thành vận động viên thể thao, dành nhiều huy chương, mang vinh quang về cho nhà trường và quê hương, đất nước.
- Để hình thành, phát triển năng lực hoạt động thể dục thể thao, giáo viên cần quan tâm phát hiện và hướng dẫn học sinh lựa chọn, tập luyện các môn thể thao yêu thích; tạo cơ hội cho học sinh được quan sát, tham gia các trò chơi bổ trợ, các hoạt động cổ vũ thi đấu thể thao, tham gia các câu lạc bộ trong và ngoài trường (nếu có); đồng thời cần tăng cường truyền thông, quảng bá giới thiệu về những tấm gương vận động viên tiêu biểu lứa tuổi học sinh để khích lệ các em hăng say tập luyện.

1.4. Phát triển năng lực chung

- Năng lực chung của học sinh ở môn học này bao gồm: năng lực tự chủ và tự học; năng lực hợp tác và giao tiếp; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Để giúp học sinh phát triển được các năng lực chung, giáo viên cần tổ chức cho học sinh thường xuyên thực hiện các hoạt động tìm tòi, khám phá, đặc biệt là tra cứu thông tin, thiết kế và thực hiện các bài tập thực hành, các trò chơi, các hoạt động thi đấu có tính đồng đội; cần tạo cơ hội cho học sinh vận dụng kiến thức để phát hiện vấn đề và đề xuất cách giải quyết, biết cách lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.
- Vận dụng phương pháp học tập và hình thức làm việc theo nhóm, giáo viên cũng sẽ giúp học sinh phát hiện và giải quyết vấn đề một cách khách quan, trung thực trên cơ sở phân tích khoa học, từ đó thúc đẩy sự hình thành và phát triển các năng lực chung của học sinh.

2 GỢI Ý, HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG SÁCH GIÁO KHOA

Mỗi bài học trong sách giáo khoa *Giáo dục thể chất 2* đều được thiết kế theo 4 hoạt động nhằm phát triển phẩm chất và năng lực người học, với những gợi ý định hướng cho mỗi hoạt động như sau:

2.1. Hoạt động mở đầu bài học / tiết học

Phần này có 2 hoạt động của giáo viên và học sinh: Khởi động cho bài học / tiết học; Chơi trò chơi vận động bổ trợ cho hoạt động Khởi động của bài học / tiết học.

Mục đích của phần này là tạo tâm thế (sự sẵn sàng về tâm lí và thể lực) cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ của bài học / tiết học một cách tốt nhất.

Để đạt được mục đích này, giáo viên cần sử dụng phương pháp trực quan, nêu các câu hỏi gợi mở, kết hợp xem tranh ảnh, băng hình có hình ảnh về những động tác sẽ học trong bài; chọn các động tác, các trò chơi vận động đơn giản, dễ thực hiện, có tác động đến toàn thân để “khởi động”.

Giáo viên cần lựa chọn những nội dung liên quan đến sức khỏe và cách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cũng như những nội dung liên quan đến thành tích, kỉ lục thể thao, những tấm gương vận động viên, huấn luyện viên tiêu biểu để giới thiệu cho học sinh nhằm khuyến khích các em hào hứng tập luyện.

2.2. Hoạt động dạy kiến thức mới trong bài học / tiết học

Phần này giới thiệu những kiến thức / động tác mới sẽ học trong mỗi bài.

Mục đích của phần này là giúp học sinh hiểu nhiệm vụ học tập và rèn luyện trong mỗi bài học, tạo cảm giác ban đầu về động tác và cách thức thực hiện động tác.

Để đạt được mục đích này, giáo viên sử dụng các phương pháp như: giảng giải, làm mẫu, tập thử để tạo cảm giác ban đầu về từng kĩ năng vận động.

2.3. Hoạt động luyện tập trong bài học / tiết học

Phần này có 3 hoạt động là: Tập luyện các nội dung bài học; Chơi các trò chơi vận động; Tập các bài tập để phát triển các tố chất thể lực.

Mục đích của phần này là giúp học sinh giải quyết các nhiệm vụ chính của bài học / tiết học, thực hiện đầy đủ lượng vận động của bài học / tiết học để phát triển phẩm chất và năng lực.

Để đạt được mục đích này, giáo viên cần sử dụng các phương pháp tập luyện chính như: luyện tập cá nhân, luyện tập cặp đôi, luyện tập nhóm, luyện tập đồng loạt,... để tăng lượng vận động của buổi tập.

2.4. Hoạt động vận dụng trong bài học / tiết học

Phần này có các bài tập để học sinh ôn luyện, đồng thời hướng dẫn học sinh cách nhận biết và vận dụng được kiến thức đó trong thực tiễn cuộc sống.

Mục đích của phần này là giúp học sinh khắc sâu và mở rộng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn.

Để đạt được mục đích này, giáo viên cần sử dụng các phương pháp như: nhận xét, đánh giá về bài học / tiết học, hướng dẫn tự tập luyện ở nhà, gợi ý cách tập luyện ngoại khóa,... để hình thành thói quen tập luyện và chăm sóc sức khỏe cho bản thân.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 2

1 CẤU TRÚC SÁCH GIÁO VIÊN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2

Tuân thủ nội dung chương trình môn học và yêu cầu cần đạt, sách giáo viên *Giáo dục thể chất 2* được thiết kế thành 4 phần với các nội dung như sau:

Phần A. Hướng dẫn chung

- Khái quát chung về môn Giáo dục thể chất cấp Tiểu học
- Giới thiệu sách giáo khoa *Giáo dục thể chất 2*
- Giới thiệu sách giáo viên *Giáo dục thể chất 2*
- Định hướng phương pháp dạy học Giáo dục thể chất lớp 2
- Định hướng đánh giá kết quả học tập Giáo dục thể chất lớp 2

Phần B. Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể

Phần 1. Kiến thức chung

Phần 2. Vận động cơ bản

Nội dung phần này gồm 3 chủ đề, với 12 bài, dạy trong 45 tiết: Đội hình đội ngũ (3 bài – 14 tiết); Bài tập thể dục (3 bài – 7 tiết); Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản (6 bài – 24 tiết).

Cấu trúc mỗi chủ đề gồm 2 mục: Gợi ý kế hoạch dạy học; Nội dung (trình bày theo bài).

Cấu trúc mỗi bài gồm 4 mục: Mục tiêu; Chuẩn bị; Hướng dẫn tổ chức dạy học; Gợi ý đánh giá.

Cấu trúc mục *Hướng dẫn tổ chức dạy học* gồm 4 nội dung: Mở đầu; Kiến thức mới; Luyện tập; Vận dụng.

Phần 3. Thể thao tự chọn

Căn cứ vào nhu cầu, năng lực của học sinh và khả năng đáp ứng của nhà trường, giáo viên lựa chọn môn thể thao thích hợp để giảng dạy. Sách giáo viên *Giáo dục thể chất 2* giới thiệu môn Bóng rổ và môn Bơi (mỗi môn gồm 4 bài, dạy trong 18 tiết). Giáo viên có thể dựa vào cấu trúc, nội dung dạy học của hai môn này để xây dựng kế hoạch dạy học với môn khác, nếu không chọn một trong hai môn này.

Nội dung và thời lượng mỗi tiết học được xác định như sau: Phần mở đầu (khoảng 5 – 6 phút), gồm các nội dung: nhận lớp, điểm danh; phổ biến yêu cầu, nhiệm vụ tiết học; khởi động; giới thiệu kiến thức chung về Giáo dục thể chất. Phần cơ bản (khoảng 24 – 25 phút), gồm các nội dung: làm quen, giới thiệu, hình thành động tác mới; tổ chức tập luyện; chơi các trò chơi vận động; tập luyện các bài tập tăng cường sức khỏe,

phát triển thể lực. Phần kết thúc (khoảng 3 – 4 phút), gồm các nội dung: thả lỏng và hồi phục; nhận xét, giao bài tập về nhà; gợi ý cách vận dụng vào thực tiễn.

2 SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN HIỆU QUẢ

Sách đã nêu những yêu cầu sau đây đối với giáo viên khi sử dụng sách giáo viên môn Giáo dục thể chất lớp 2:

- Giáo viên cần nghiên cứu kỹ Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Căn cứ vào nội dung trong sách giáo khoa *Giáo dục thể chất 2* và các văn bản chỉ đạo của các cấp để xây dựng kế hoạch, tiến trình, giáo án giảng dạy trong cả năm học cho phù hợp. Giáo viên được quyền chủ động sắp xếp lại nội dung dạy học để tiết học sinh động, hấp dẫn, gây hứng thú cho học sinh luyện tập.
- Phương pháp chủ đạo để dạy môn Giáo dục thể chất ở Tiểu học là lấy học sinh làm trung tâm, giáo viên là người thiết kế, cố vấn, trọng tài, nêu vấn đề, gợi mở và hướng dẫn để học sinh hiểu, biết và vận dụng được vào thực tiễn, tích cực tập luyện, tự mình trải nghiệm, tự phát hiện bản thân và phát triển thể chất.
- Trước, trong và sau giờ học, giáo viên cần nắm được diễn biến sức khỏe của học sinh để có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời những biến cố có thể xảy ra trong quá trình tập luyện, nhất là các nội dung bài tập phải chạy nhảy nhiều, các môn bóng và khi tham gia chơi trò chơi vận động.
- Giáo viên hoàn toàn chủ động về phương pháp dạy học trên cơ sở bảo đảm trình tự tổ chức thực hiện nội dung bài tập và hiệu quả tác động. Phương pháp trò chơi được coi là phương pháp chủ đạo trong quá trình thực hiện nội dung môn học, giáo viên chủ động lựa chọn và sử dụng phù hợp với nội dung, tiến trình dạy học.
- Trong mỗi tiết học, giáo viên cần cập nhật thông tin chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội, thể dục thể thao trong và ngoài nước, đồng thời vận dụng kiến thức của các môn học khác để động viên cổ vũ, vận động học sinh tích cực tham gia cuộc vận động “toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng, tham gia các hoạt động trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng giữ gìn vệ sinh môi trường, phòng tránh tai nạn giao thông, phòng chống đuối nước,... góp phần sớm hình thành phẩm chất và năng lực học sinh.
- Giáo viên cần ứng dụng công nghệ thông tin để tra cứu, tìm hiểu các văn bản mới của Đảng, Nhà nước về thể dục thể thao và các tài liệu chuyên môn, sách chuyên khảo có liên quan đến công tác Giáo dục thể chất và thể thao trường học, làm phong phú kiến thức trong từng tiết học, góp phần hình thành các phẩm chất chủ yếu, các năng lực chung và năng lực đặc thù của học sinh.

Ghi chú: Trên cơ sở định hướng của sách, giáo viên hoàn toàn chủ động xây dựng tiến trình giảng dạy môn học và soạn giáo án cho từng tiết học, trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt rồi tổ chức thực hiện. Đây cũng là cơ sở pháp lý để cấp trên tiến hành kiểm tra, đánh giá công tác dạy và học môn học này hằng năm.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập nội dung: LÊ THỊ HỒNG VÂN

Thiết kế sách: HOÀNG ANH TUẤN

Trình bày bìa: PHẠM VIỆT QUANG

Sửa bản in: TẠ THỊ HƯỜNG

Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

– Sách điện tử: nxbgd.vn/sachdientu

– Tập huấn online: nxbgd.vn/taphuan

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN

MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 2

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Mã số:

In bản (QĐ), khổ 19 x 26,5cm.

Đơn vị in Địa chỉ:

Cơ sở in Địa chỉ:

Số ĐKXB:

Số QĐXB: / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm 20....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20....

Mã số ISBN: